

Số: TVHN-241/DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

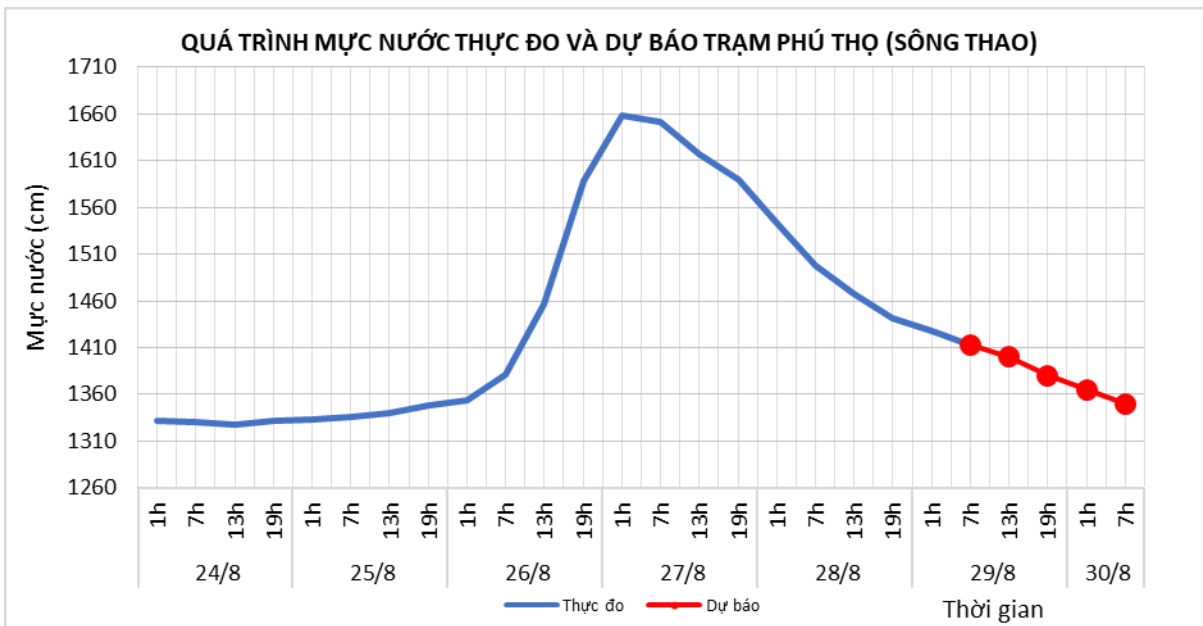
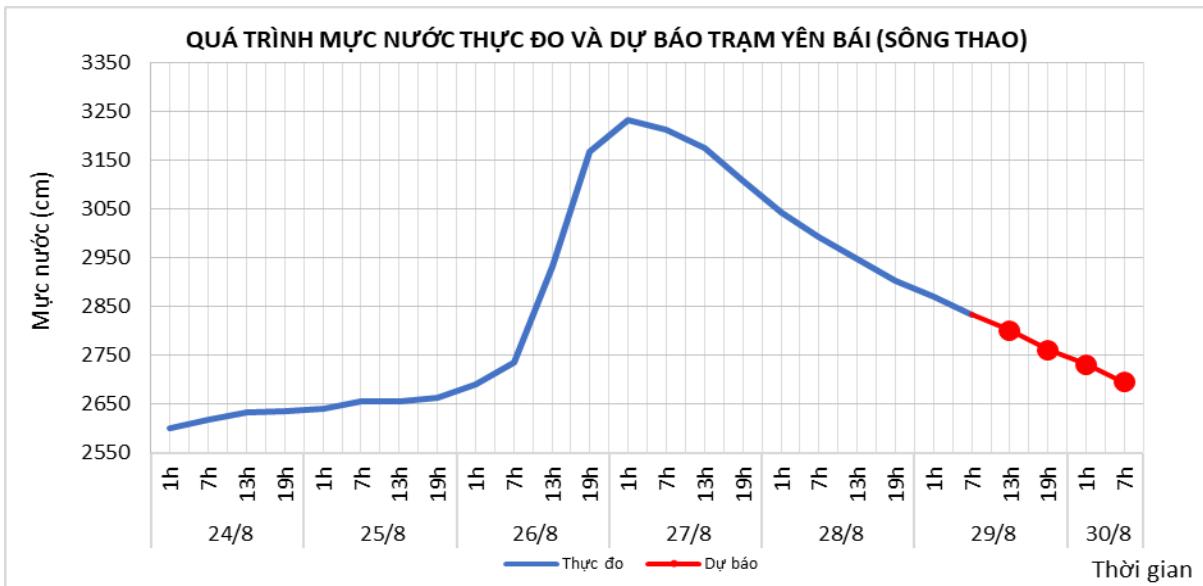
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống nhanh.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục xuống.



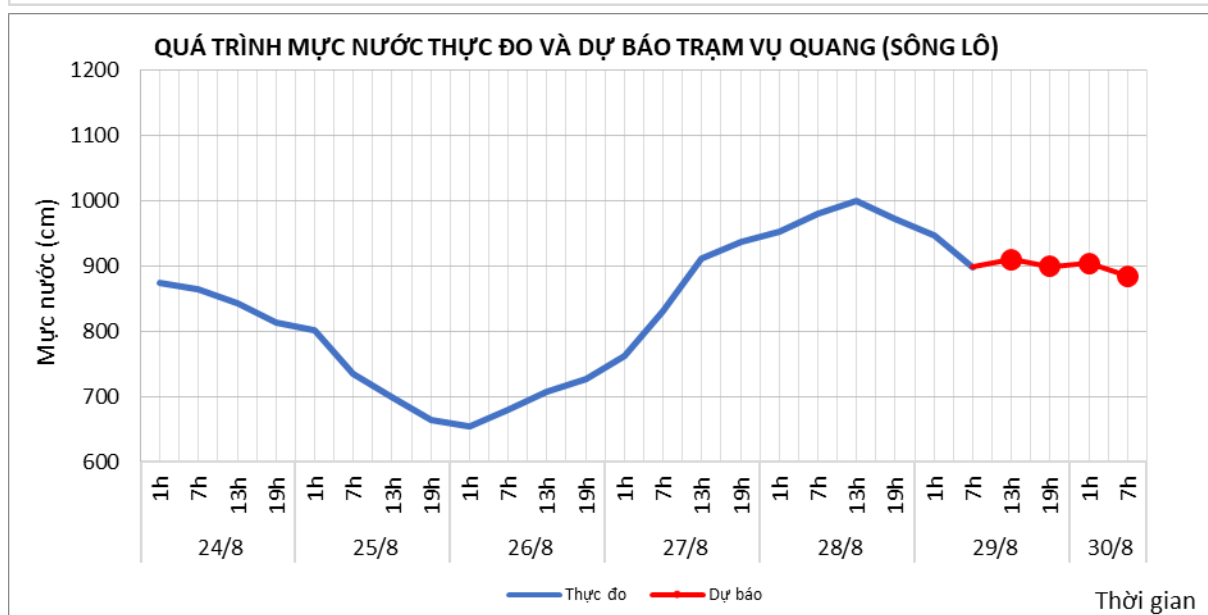
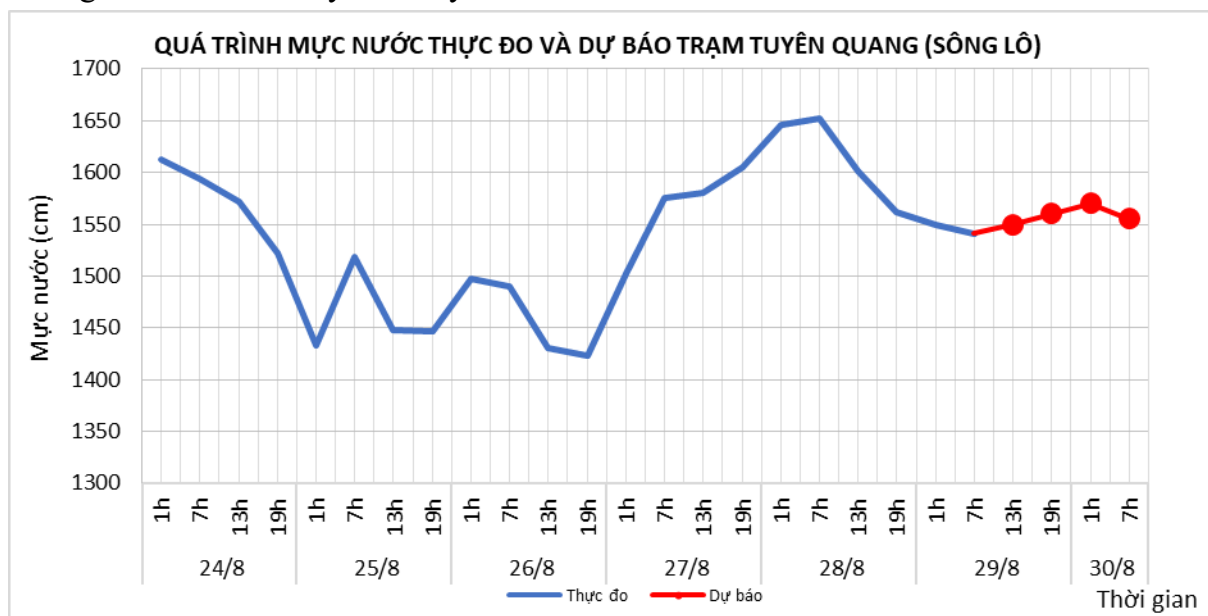
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi chậm và ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên



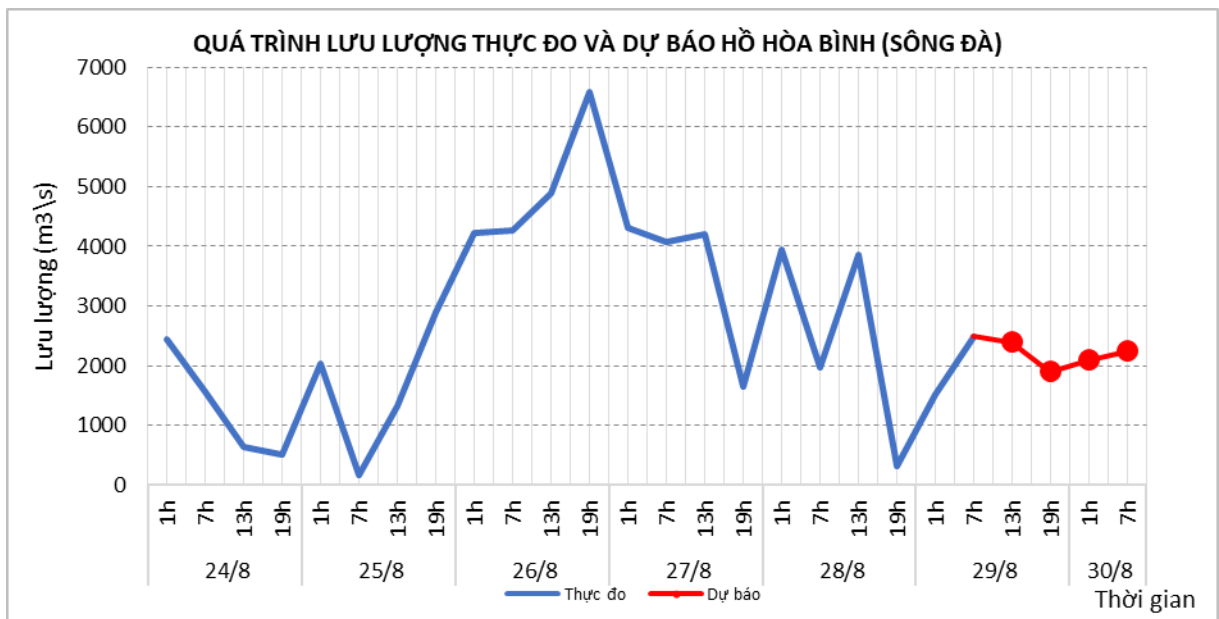
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



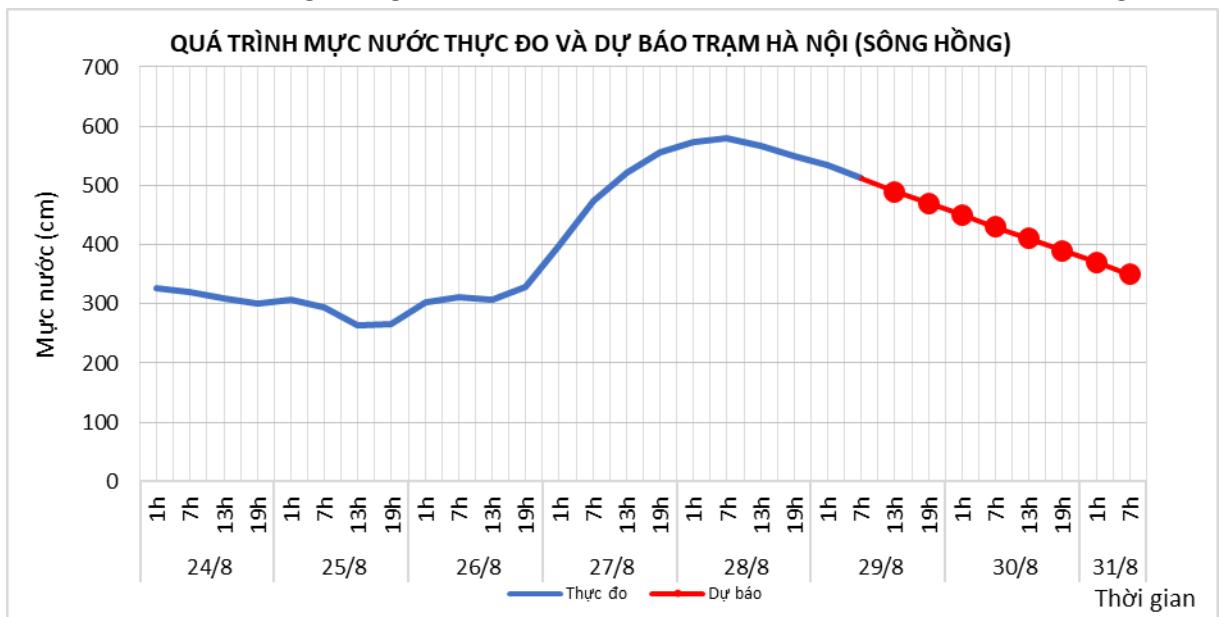
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



2. Lưu vực sông Thái Bình

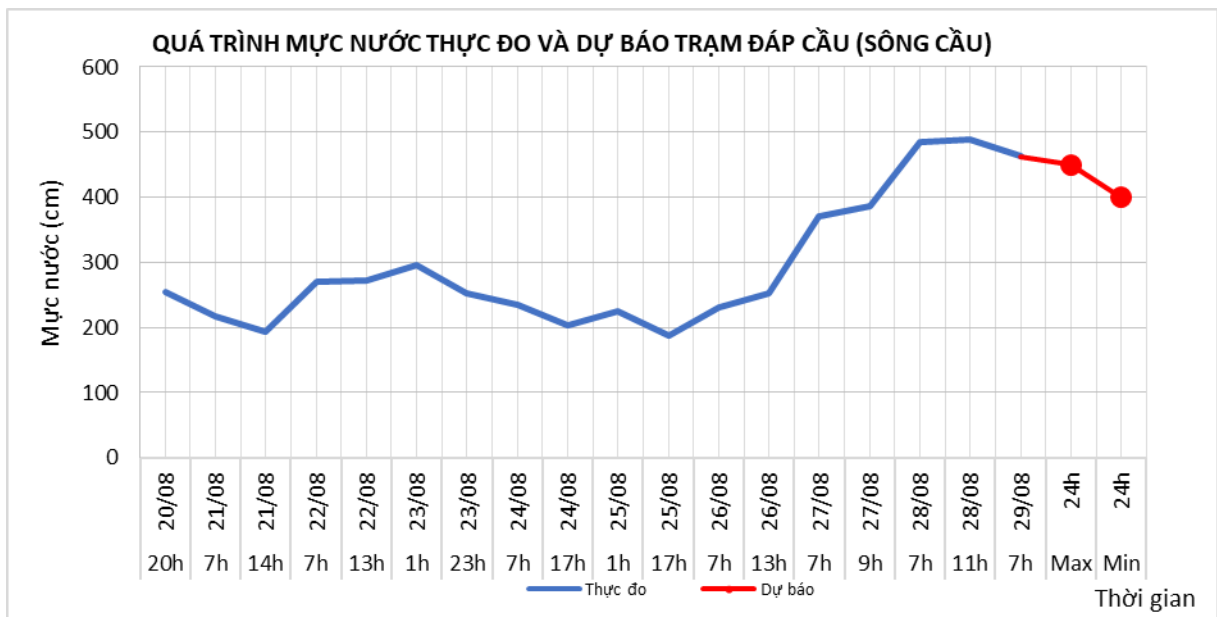
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cầu, lũ đã đạt đỉnh và hiện đang xuống. Đỉnh lũ tại trạm Đáp Cầu đạt mức 4,89m lúc 11h ngày 28/8, dưới BĐ2 là 0,41m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cầu tiếp tục xuống.



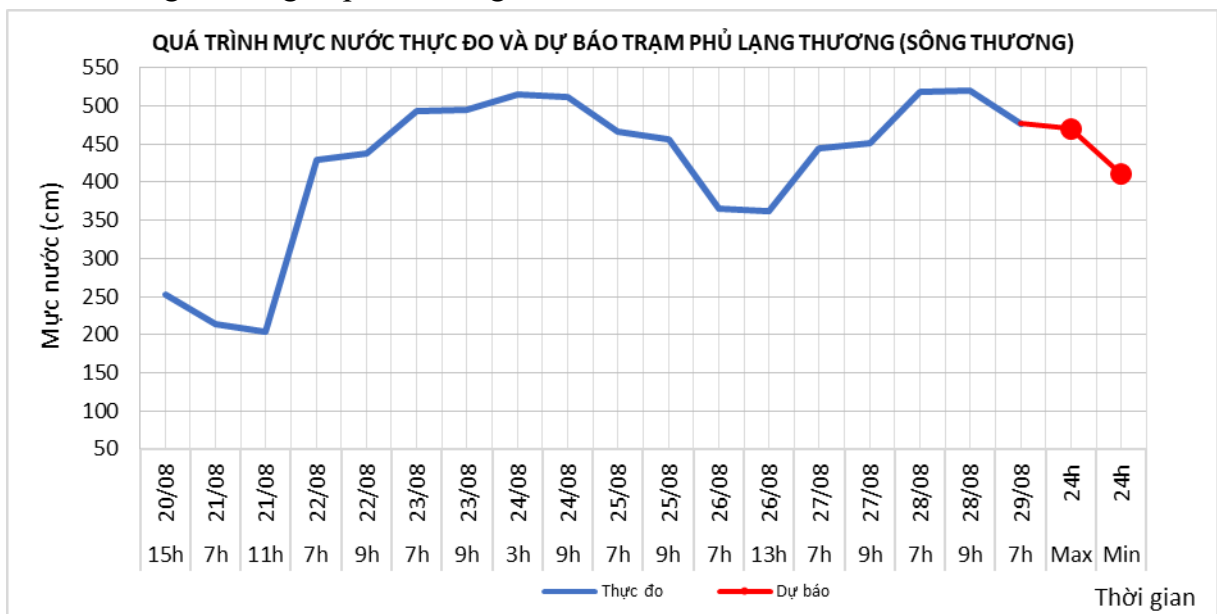
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Thương đã đạt đỉnh và đang xuống chậm; đỉnh lũ tại trạm Phủ Lạng Thương đạt đỉnh lúc 9h ngày 28/8 ở mức 5,20m (dưới BĐ2 0,10m).

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Thương tiếp tục xuống



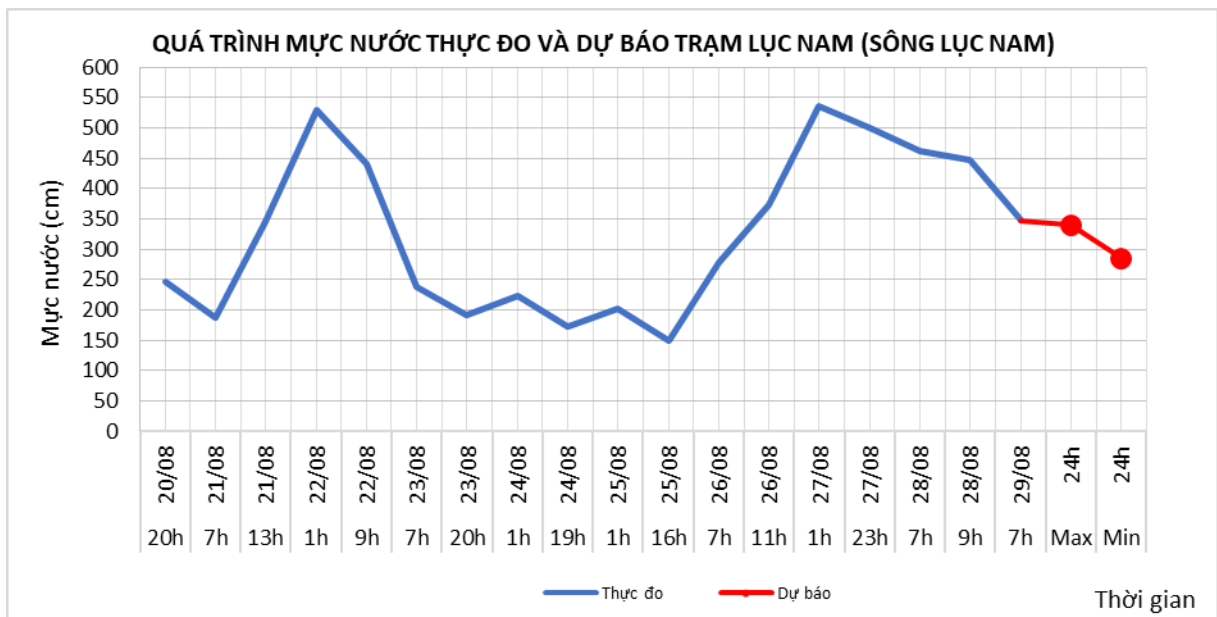
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Lục Nam đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Lục Nam tiếp tục xuống.



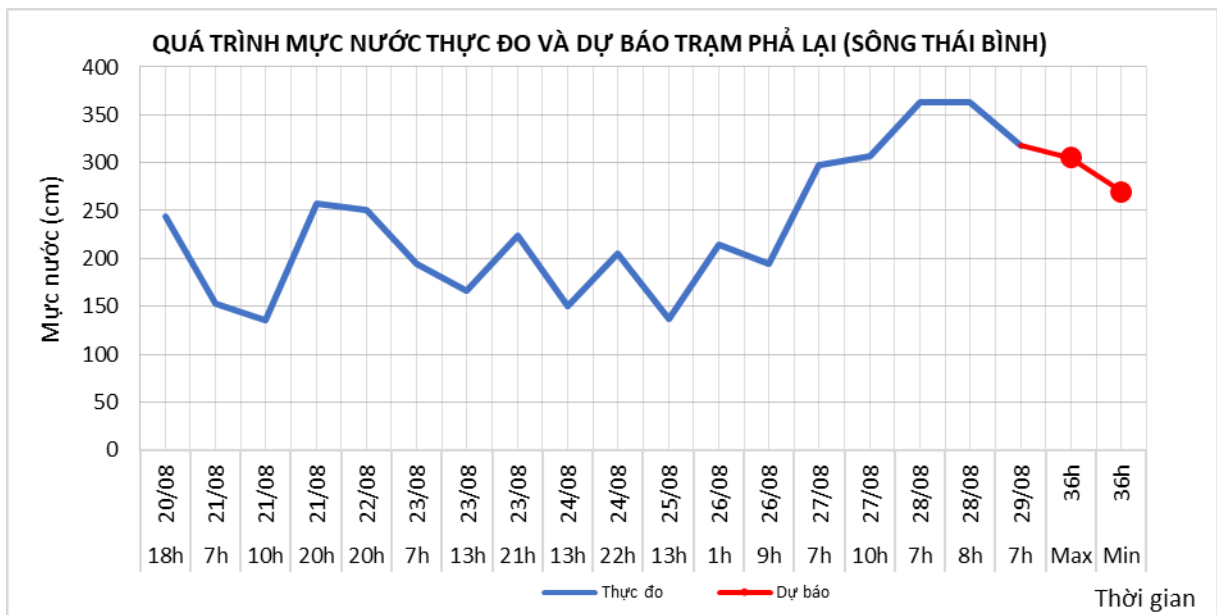
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục xuống, sau biến đổi chậm. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 3,05m, thấp nhất là 2,70m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

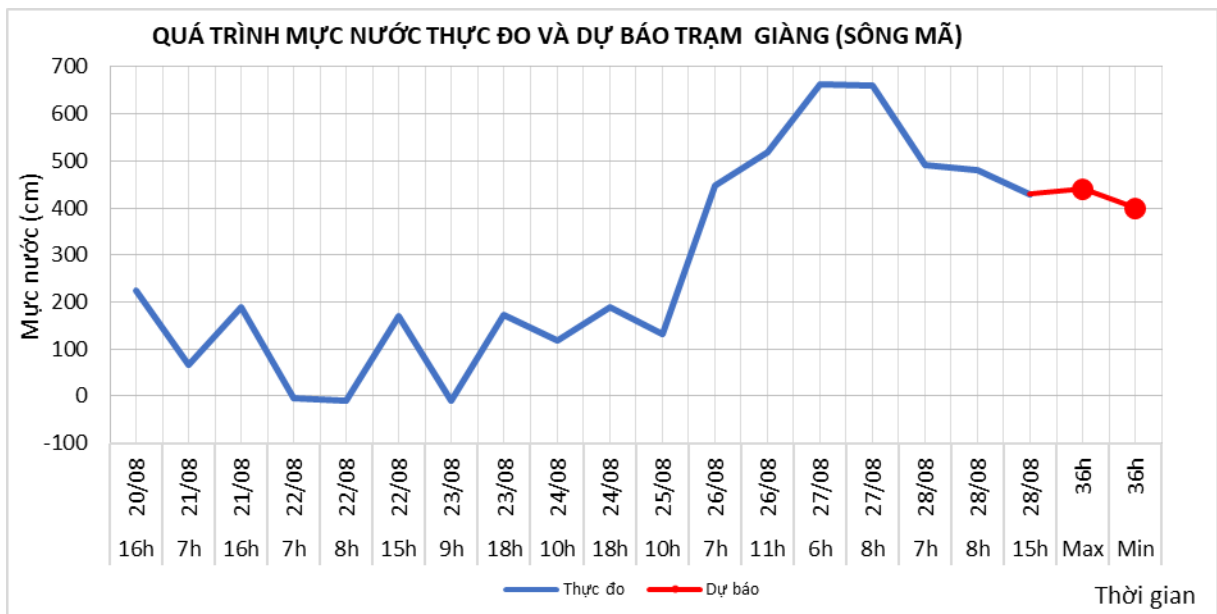
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã đang xuống; hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu sông Mã tiếp tục xuống; hạ lưu có dao động.



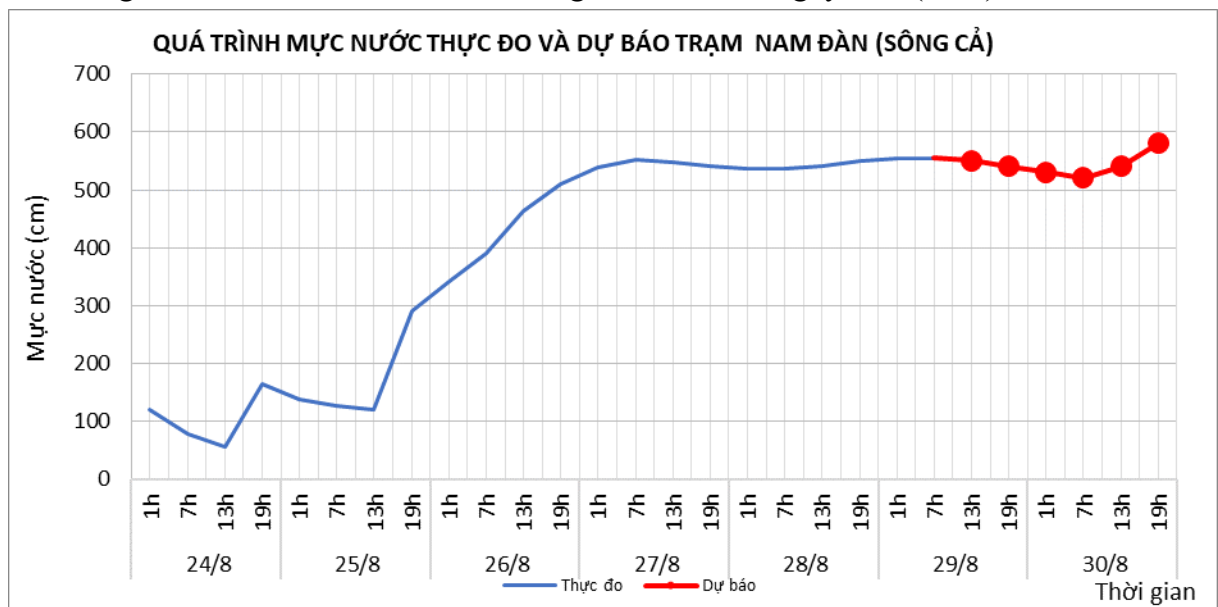
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả đang xuống, hạ lưu dao động ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả tiếp tục xuống, hạ lưu sông Cả tại trạm Nam Đàn dao động ở trên mức BĐ1 và có khả năng lên trở lại từ ngày mai (30/8).



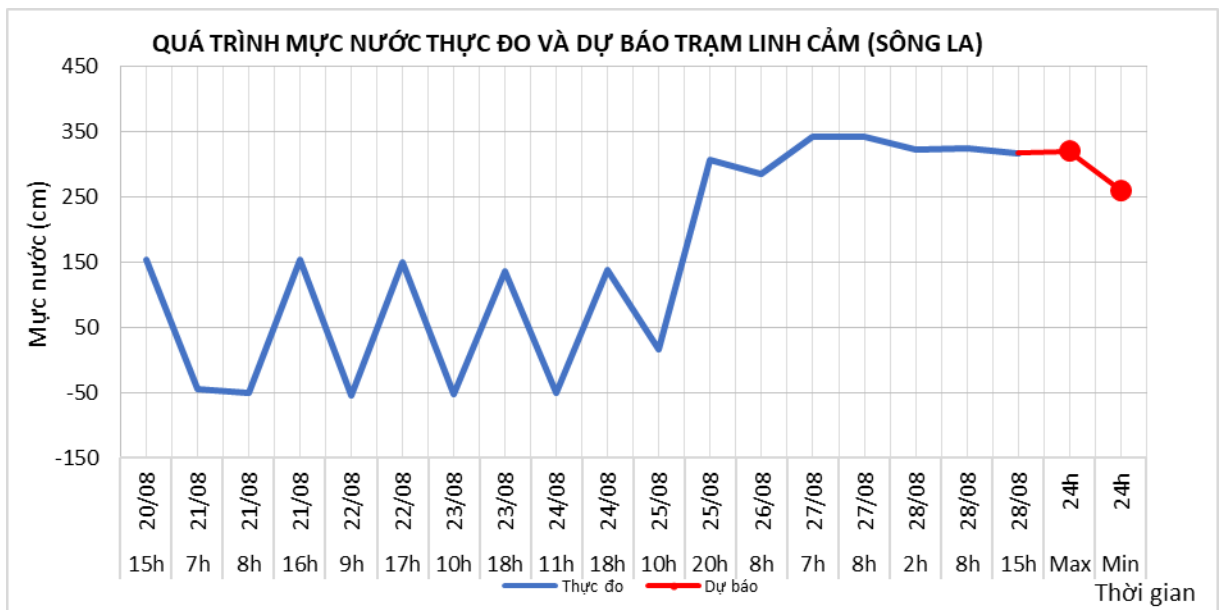
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống; hạ lưu sông La có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống; hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.



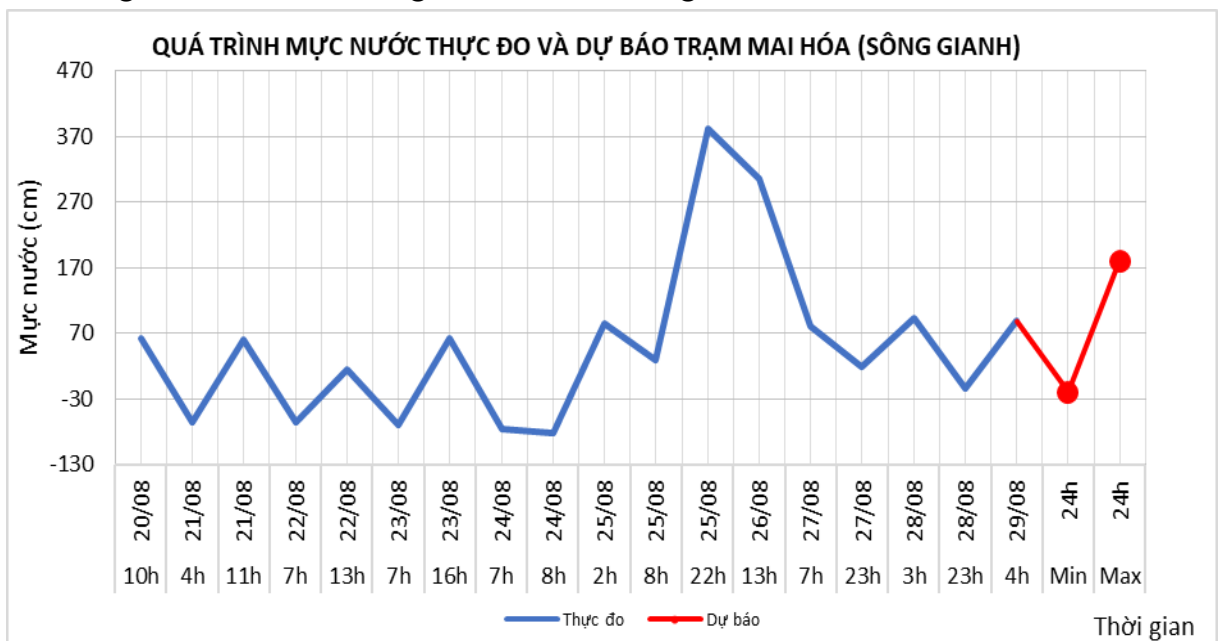
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Đến sáng mai, mực nước sông Gianh có khả năng sẽ lên.



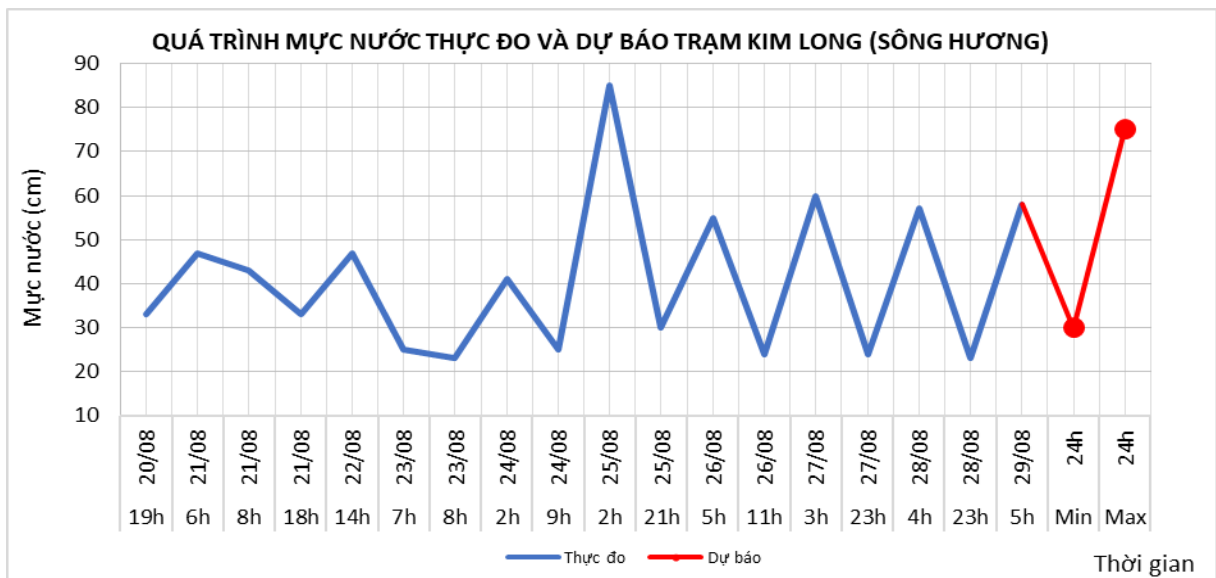
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương khả năng có dao động.



Cảnh báo:

Từ đêm nay (29/8) đến ngày 01/9, trên các sông từ Thanh Hóa đến Huế xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông ở Thanh Hóa; thượng nguồn các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh; sông Gianh, sông Kiến Giang, sông Thạch Hãn (Quảng Trị) lên mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3; hạ lưu các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh, các sông ở Huế lên mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2.

Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại vùng trũng thấp ven sông, sạt lở đất trên các sườn dốc thuộc các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

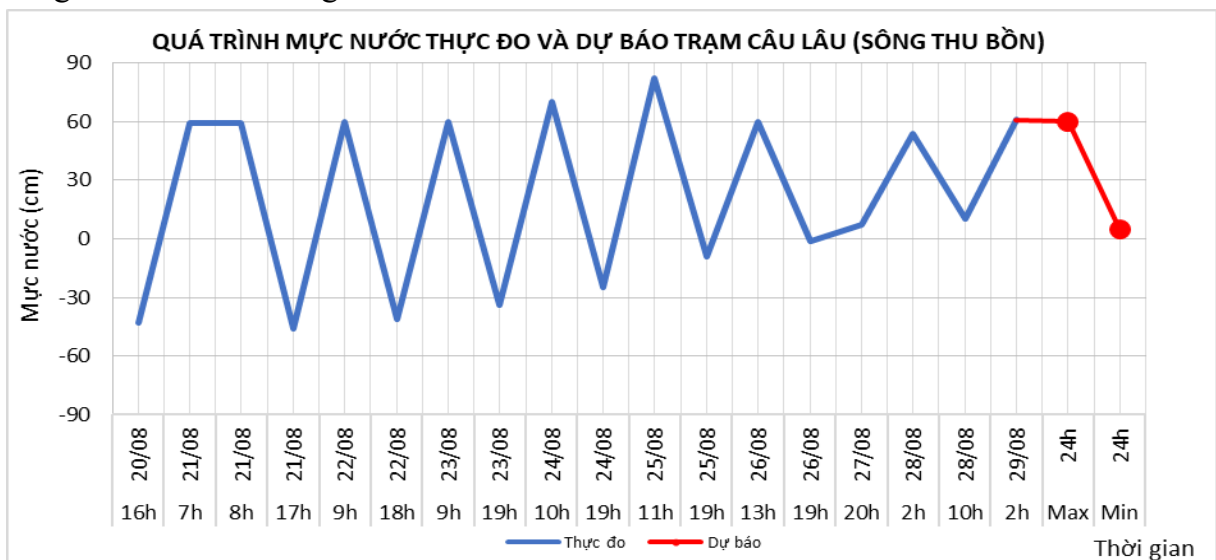
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia có dao động và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



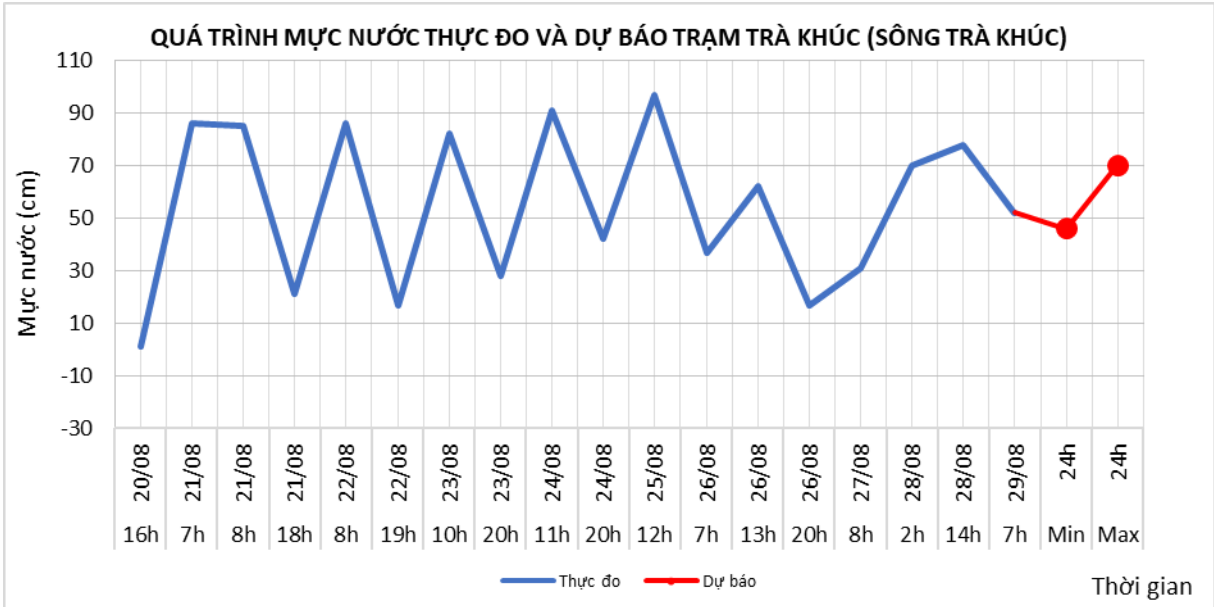
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



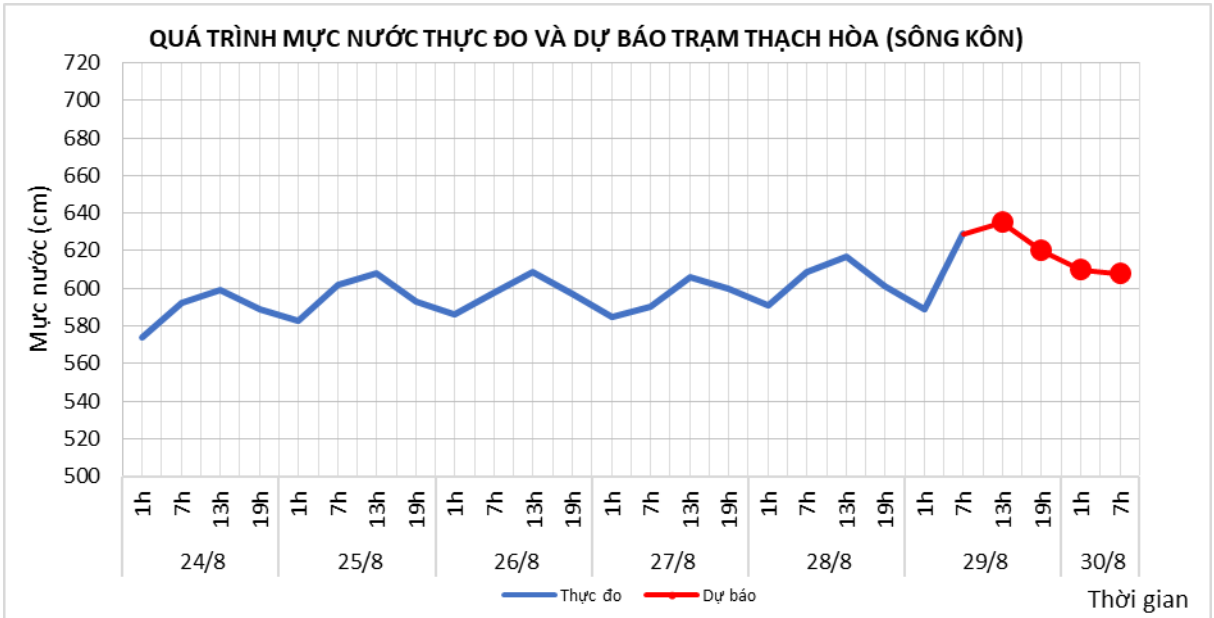
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



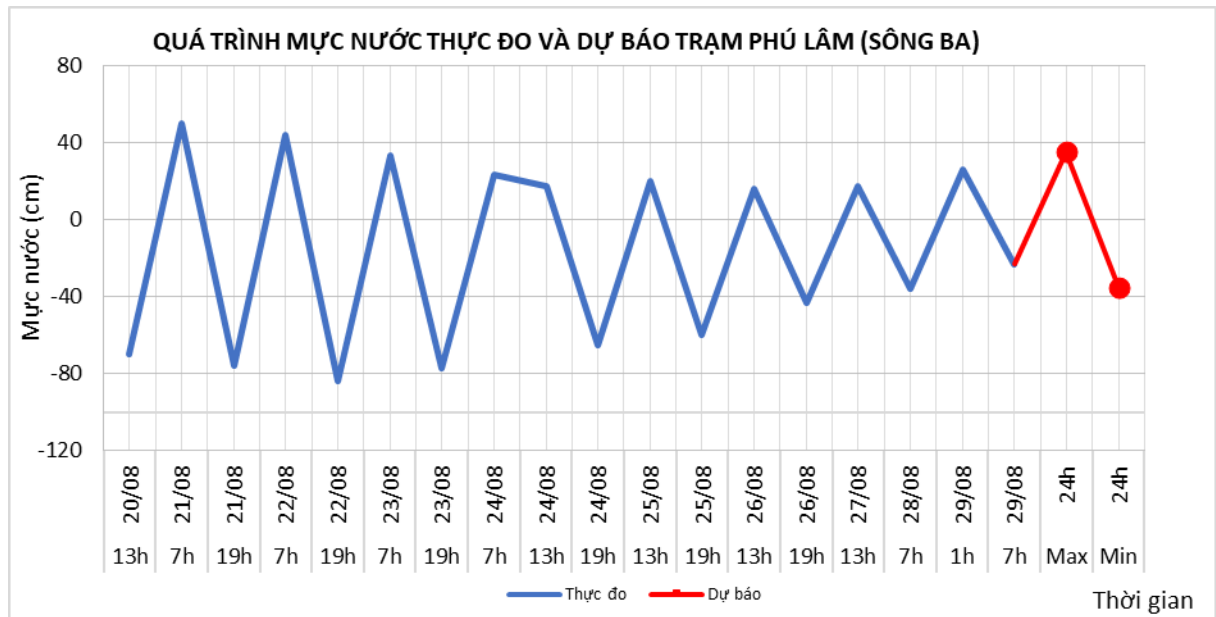
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

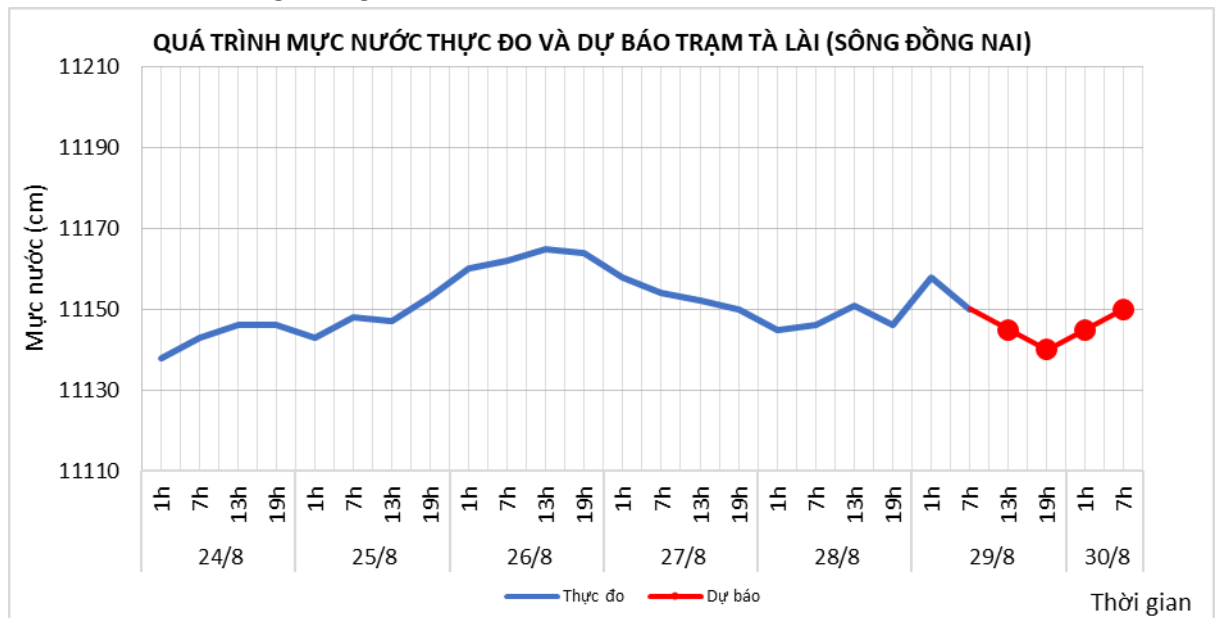
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



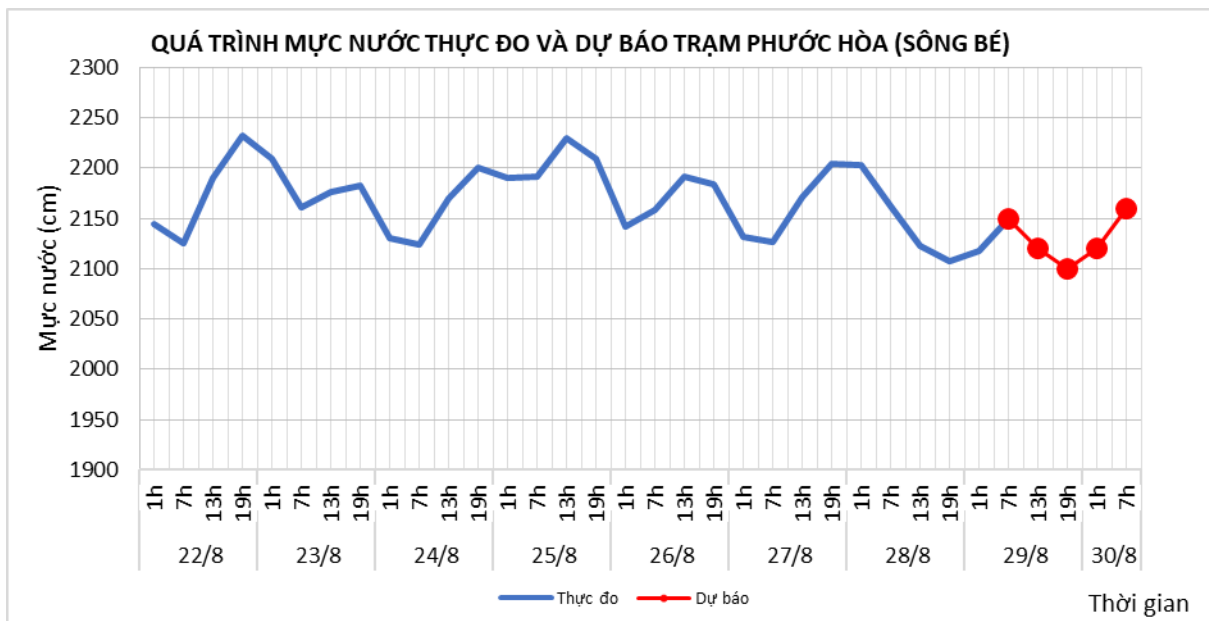
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

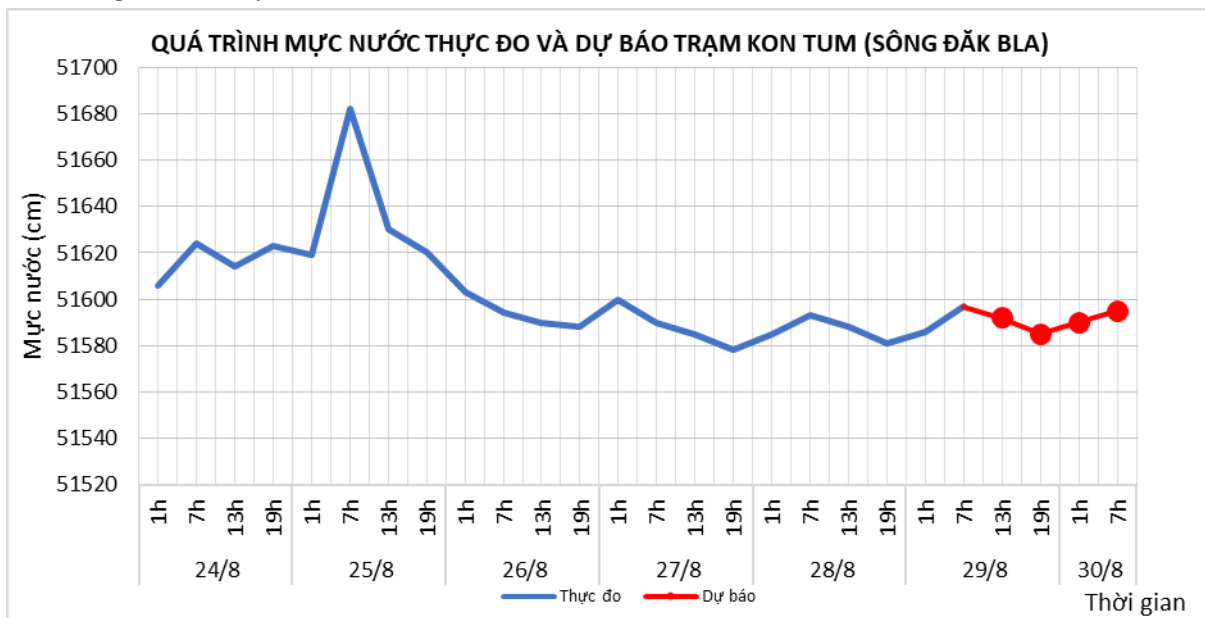
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



6.2. Sông Krông Ana

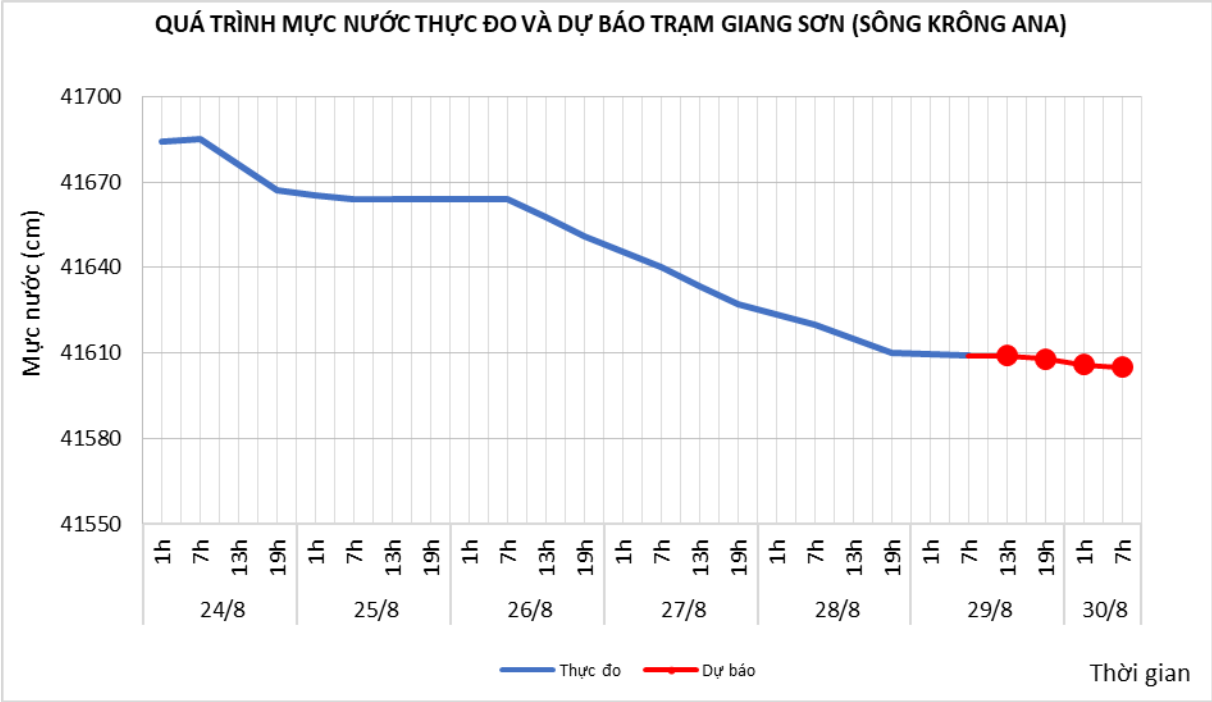
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động

theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



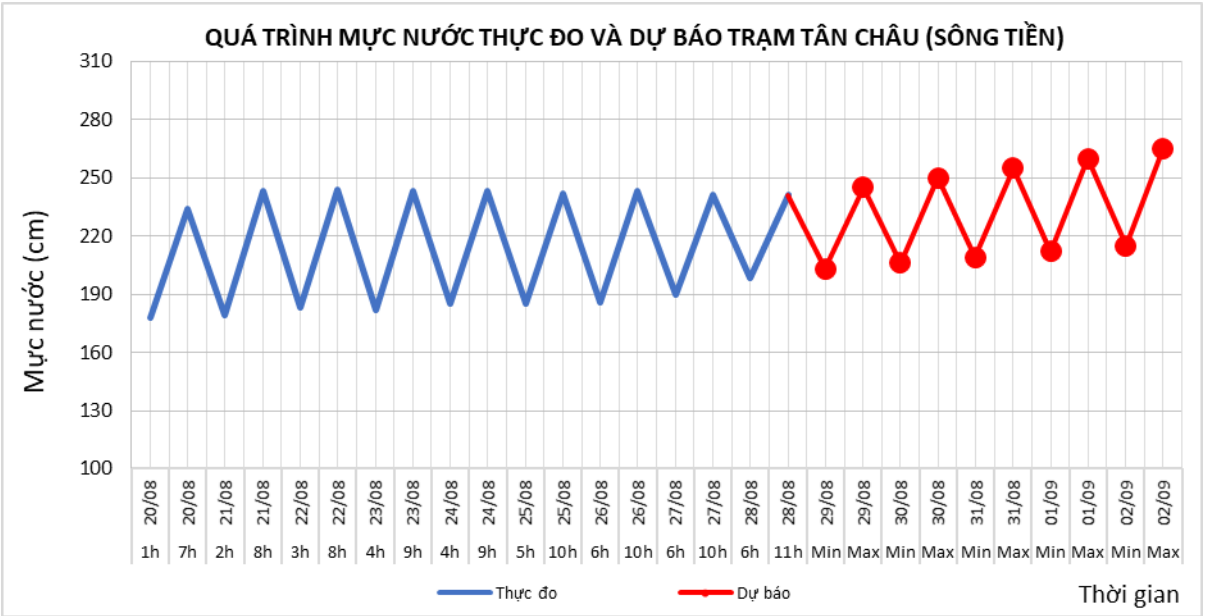
6.3. Sông Cửu Long

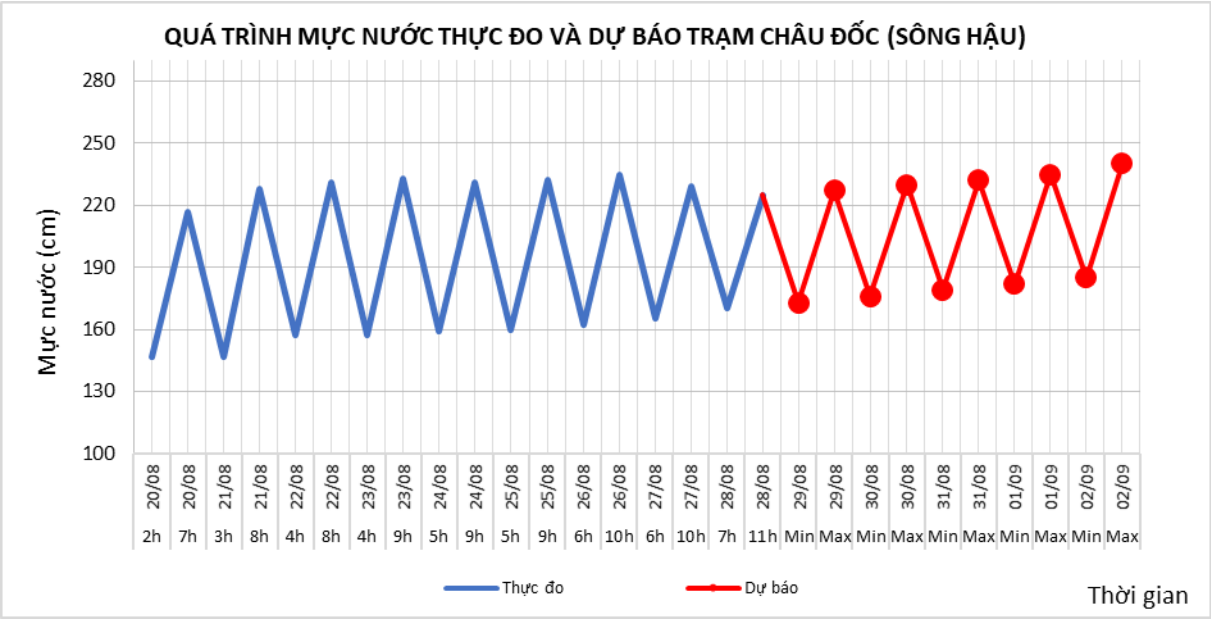
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 28/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,41m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,25m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 02/9, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 2,65m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,4m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/08	19h-28/08	1h-29/08	7h-29/08	13h-29/08		19h-29/08		1h-30/08		7h-30/08		13h-30/08		19h-30/08		1h-31/08		7h-31/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3869	318	1531	2492	2400	↓	1900	↓	2100	↑	2250	↑								
Thao	Yên Bái	2946	2901	2871	2833	2800	↓	2760	↓	2730	↓	2695	↓								
Thao	Phủ Thọ	1467	1442	1428	1413	1400	↓	1380	↓	1365	↓	1350	↓								
Lô	Tuyên Quang	1601	1562	1549	1541	1550	↑	1560	↑	1570	↑	1555	↓								
Lô	Vụ Quang	1000	973	948	899	910	↑	900	↓	905	↑	885	↓								
Hồng	Hà Nội	566	550	534	512	490	↓	470	↓	450	↓	430	↓	410	↓	390	↓	370	↓	350	↓
Cả	Nam Đàn	542	549	555	555	550	↓	540	↓	530	↓	520	↓	540	↑	580	↑				
Kôn	Thanh Hòa	617	601	589	629	635	↑	620	↓	610	↓	608	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11151	11146	11158	11150	11145	↓	11140	↓	11145	↑	11150	↑								
Bé	Phước Hòa	2123	2107	2118	2150	2120	↓	2100	↓	2120	↑	2160	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51588	51581	51586	51597	51592	↓	51585	↓	51590	↑	51595	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41614	41610	41610	41609	41609	→	41608	↓	41606	↓	41605	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	489	↑	463	↑	450	↓	400	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	520	↑	477	↑	470	↓	410	↓
Lục Nam	Lục Nam	448	↓	347	↑	340	↓	285	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	363	→	318	↑	305	↓	270	↓
Mã	Giàng (**)	619	↓	429	↓	440	↓	400	↓
La	Linh Cảm	325	↓	317	↓	320	↓	260	↓
Gianh	Mai Hóa	88	↓	-15	↓	180	↑	-20	↓
Hương	Kim Long	58	↑	23	↓	75	↑	30	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	61	↑	10	↑	60	↓	5	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	78	↑	52	↑	70	↓	46	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	26	↑	-23	↑	35	↑	-35	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		28/08		29/08		30/08		31/08		01/09		02/09		28/08		29/08		30/08		31/08		01/09		02/09	
Sông Tiền	Tân Châu	241	⇒	245	↑	250	↑	255	↑	260	↑	265	↑	198	↓	203	↑	206	↑	209	↑	212	↑	215	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	225	↓	227	↑	230	↑	232	↑	235	↑	240	↑	170	↑	173	↑	176	↑	179	↑	182	↑	185	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 30/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng